TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NGHỆ AN** Bản án số: 17/2026/HNGĐ - ST Ngày: 30/01/2026 Về việc : Tranh chấp hôn nhân và gia đình	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hoè và bà Trần Thị Nhài.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên; thư ký Toà án nhân dân khu vực - Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Hà Đức Thắng; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2025/TLST-HN&GĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2025/QĐST-HN&GĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2026/QĐST-HN&GĐ ngày 15/01/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị D, sinh năm: 1996 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Tổ dân phố K, phường Q, tỉnh Nghệ An.

Số CCCD: 040196024997

Bị đơn: Anh Hồ Văn S, sinh năm: 1993 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn H, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Số CCCD: 040093022127

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Ngô Thị D trình bày: Chị và bị đơn anh Hồ Văn S kết hôn với nhau vào ngày 16/7/2021 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q (nay là xã Q), tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên được một thời gian đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng khác biệt với nhau về tính cách, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau nữa. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 5/2023 cho

đến nay, vợ chồng không còn tình cảm gì nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn S.

Về con: Vợ chồng không có con chung, không ai có con riêng.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Vợ chồng chị tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hồ Văn S, anh S cũng đã biết được các văn bản tố tụng của Toà án nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có bất cứ ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị D.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An phát biểu ý kiến như sau: - Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không thực hiện đúng theo các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị : Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 56, 57, 58 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Xử cho chị Ngô Thị D được ly hôn với anh Hồ Văn S.

- Về con chung: Chị D, anh S không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị D xác định vợ chồng không có tài sản chung gì đáng kể, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Chị D phải nạp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nạp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Ngô Thị D với bị đơn anh Hồ Văn S. Hiện tại bị đơn anh Hồ Văn S đang có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn H, xã Q, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS.

Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hồ Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc cũng như để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh. Nguyên đơn có mặt tại phiên toà lần thứ nhất, vắng mặt lần thứ hai nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có tại hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2]Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị D, anh Hồ Văn S kết hôn với nhau vào ngày 16/7/2021 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q (nay là xã Q), tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng khác biệt với nhau về tính cách, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau nữa dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, vợ chồng sống không có tình cảm, mâu thuẫn liên tục sâu sắc và ngày càng trầm trọng hơn. Hai bên đã chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng với nhau, không còn quan tâm gì đến nhau, bản thân chị D, anh S hiện đã sống ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay và không còn liên lạc hỏi han, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chứng tỏ vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa. Do anh S không tham gia làm việc tại Tòa án nên Tòa án không thể phân tích hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ. Chị D xin ly hôn anh S, anh S không trình bày ý kiến, qua quá trình xác minh tại gia đình và địa phương thì vợ chồng anh S, chị D đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Ngô Thị D được ly hôn anh Hồ Văn S.

[2.2] Về con chung: Chị Ngô Thị D, anh Hồ Văn S không có con chung, không ai có con riêngg.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình Tòa án giải quyết chị Ngô Thị D không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Anh Hồ Văn S không có lời trình bày về việc chia tài sản chung và nợ chung của vợ

chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu chị D, anh S có yêu cầu chia tài sản chung thì sẽ khởi kiện bằng vụ án chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

[2.4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Ngô Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nạp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị D được ly hôn anh Hồ Văn S.

Về con chung: Không có.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị D, anh S nếu có yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng thì sẽ khởi kiện vụ án chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

Về án phí: Chị Ngô Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0001972 ngày 28/10/2025. Chị D đã nạp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 4 - Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Đương sự;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Phú;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Huy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phan Thị Hòe Trần Thị N Nguyễn Hữu H